

T4/13/5/2013
jms nsl

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4685/QĐ-BVHTTDL

Hà nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án đưa các chương trình hoạt động văn hoá,
nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo,
vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2014-2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề án đưa các chương trình hoạt động văn hoá, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2014-2020 với những nội dung sau:

1. Tên Đề án: “Đưa các chương trình hoạt động văn hoá, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2014-2020”

2. Cơ quan chủ quản Đề án: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

3. Các cơ quan phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy Ban Dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng), Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt

4. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2014 đến năm 2020, chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2014 đến 2015,
- Giai đoạn 2: Từ năm 2016 đến 2020.

5. Đối tượng, địa bàn thực hiện Đề án:

- Đối tượng: Đối tượng hưởng lợi là đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số. Trong đó đặc biệt ưu tiên các xã, bản đặc biệt khó khăn ở sát biên giới và hải đảo.

- Phạm vi: Trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

6. Mục tiêu của Đề án:

a) Mục tiêu tổng quát:

- Giảm nhanh khoảng cách chênh lệch thời lượng và chất lượng được hưởng thụ các loại hình và sản phẩm văn hoá, nghệ thuật cho đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số với vùng thấp, đồng bằng, thành thị và các dân tộc trong cả nước. Cụ thể:

+ Nâng dần tỷ lệ (số buổi) được thụ hưởng các loại hình nghệ thuật cho đồng bào các dân tộc tại những vùng còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

+ Kết hợp các loại hình nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên, khuyến khích các hình thức sinh hoạt nghệ thuật quần chúng, sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật quần chúng và các hoạt động văn hoá nghệ thuật khác tạo sự đa dạng, phong phú với nhiều cấp độ, qui mô ở cơ sở.

- Sản xuất các sản phẩm văn hoá nghệ thuật có chất lượng nội dung, hình thức và thẩm mỹ phù hợp phục vụ đồng bào.

- Kêu gọi và có cơ chế khuyến khích các ngành, doanh nghiệp, các hội, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực văn hoá nghệ thuật tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số.

- Từng bước xây dựng địa bàn biên giới, hải đảo trở thành các điểm sáng văn hoá, là địa chỉ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc của các dân tộc, là điểm đến hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước, thu hút các nhà đầu tư, góp phần nâng cao đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội để đồng bào các dân tộc yên tâm xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc bảo vệ biên cương đất nước.

b) Mục tiêu trọng tâm:

Giai đoạn 2014 - 2015

- Tăng cường đưa các hoạt động văn hoá, nghệ thuật cấp Trung ương và tỉnh đến phục vụ đồng bào các dân tộc ở các xã, bản ở vùng sâu, vùng xa, ưu tiên các xã, bản sát biên giới, hải đảo đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ kinh phí, có cơ chế khuyến khích các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của Trung ương, của tỉnh; các đội chiếu phim; đội tuyên truyền văn hoá; các hoạt động triển lãm nghệ thuật, bảo tàng, thư viện đến phục vụ các xã, bản đặc biệt khó khăn ở sát biên giới và các đảo xa.

- Bồi dưỡng, tập huấn các kiến thức cơ bản về xây dựng, quản lý điều hành cho cán bộ Câu lạc bộ hoạt động sinh hoạt văn hoá văn nghệ tại cơ sở. Giúp đỡ xây dựng, tổ chức các hoạt động Câu lạc bộ, sinh hoạt văn hoá văn nghệ tại địa phương.

- Có các hình thức khen thưởng động viên các nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng tham gia với vai trò đầu tàu trong các hoạt động Câu lạc bộ, truyền dạy văn hoá nghệ thuật dân tộc hoặc sáng tạo các giá trị văn hoá nghệ thuật mới phục vụ nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Giai đoạn 2016 - 2020

- Cơ bản hoàn thành việc xác định mô hình và triển khai các hoạt động văn hoá nghệ thuật tại các xã, bản sát biên giới và hải đảo.

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của Trung ương, của tỉnh; các đội chiếu phim; đội tuyên truyền văn hoá; các hoạt động triển lãm nghệ thuật, bảo tàng, thư viện tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số, nhất là các xã, bản, phum, sóc, buôn đặc biệt khó khăn ở sát biên giới, hải đảo nâng tần suất hoạt động, chất lượng, qui mô, loại hình phục vụ các đối tượng được hưởng lợi.

- Hỗ trợ cho các nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng tiếp tục truyền dạy các giá trị văn hoá nghệ thuật dân tộc, tăng cường năng lực của các chủ thể văn hoá tại các địa bàn trong việc bảo vệ và phát huy, phát triển di sản văn hoá dân tộc và các hoạt động văn hoá nghệ thuật tại các địa bàn đặc biệt khó khăn ở biên giới, hải đảo và vùng dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục hỗ trợ xây dựng các Câu lạc bộ, hoạt động văn hoá văn nghệ; bồi dưỡng, tập huấn các kiến thức cơ bản về quản lý điều hành cho cán bộ Câu lạc bộ và hoạt động văn hoá văn nghệ cộng đồng, coi đây là lực lượng hoạt động văn hoá nghệ thuật tại chỗ quan trọng và hiệu quả trong thời gian trước mắt và lâu dài.

7. Nhiệm vụ cụ thể:

7.1. Thống kê, đánh giá thực trạng về hưởng thụ văn hoá nghệ thuật vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng mô hình điểm hoạt động văn hoá nghệ thuật vùng dân tộc thiểu số, các xã, bản sát biên giới, đảo xa đặc biệt khó khăn để rút kinh nghiệm, triển khai rộng rãi.

7.2. Nghệ thuật biểu diễn:

- Các đoàn Nghệ thuật chuyên nghiệp ở Trung ương tổ chức đi phục vụ địa phương vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số (qui mô đoàn theo tình hình thực tế của địa bàn) biểu diễn tại tỉnh (thị xã) 2 lần/năm và tại huyện, hoặc xã 02 lần/năm .

- Các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của địa phương đi phục vụ đến địa bàn huyện (theo Đề án) 03 lần/năm và đến địa bàn xã 03 lần/năm. Đoàn nghệ thuật không chuyên (Đội thông tin lưu động của tỉnh) đi phục vụ đến địa bàn huyện (theo Đề án) 03 lần/năm và đến địa bàn xã 03 lần/năm.

- Các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh có địa bàn thuộc Đề án, tổ chức khảo sát, thống kê xác định và phân loại danh sách các xã, bản, phum, sóc đặc biệt khó khăn sát biên giới, các đảo xa trên địa bàn quản lý thuộc vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số để đưa vào danh mục địa bàn thuộc phạm vi ưu tiên phục vụ văn hoá, nghệ thuật.

- Tăng cường các chương trình văn hoá nghệ thuật chuyên mục phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số qua Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam.

7.3. Tổ chức các ngày hội, Liên hoan văn hoá nghệ thuật các cấp:

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ đạo tổ chức định kỳ các Ngày hội văn hoá, thể thao, du lịch vùng, miền (Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ); Ngày hội văn hoá dân tộc (Mông, Khmer, Chăm, Hoa, Thái...); Ngày Văn hoá các dân tộc 19/4 hàng năm; Giao lưu văn hoá, thể thao, du lịch với các nước có biên giới với nước ta theo Đề án được phê duyệt.

- Các cấp tỉnh, huyện chỉ đạo tổ chức các ngày hội, lễ hội, liên hoan văn hoá văn nghệ vào thời gian thích hợp, đưa các hoạt động văn hoá, nghệ thuật phù hợp vào các lễ hội như: hội Lồng Tồng, Tết Độc lập 2 tháng 9, Hội Chol Chnam Thmây, Ok oom bok, Đông-ta, Lễ Đâm Trâu (lễ Ăn Trâu), Lễ Katê, ngày chợ phiên cuối năm...

- Đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng tại các xã thuộc đối tượng hưởng lợi của đề án. Đối với huyện có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, cần đưa vào kế hoạch tổ chức định kỳ Ngày hội văn hoá, thể thao các dân tộc vào thời điểm thích hợp.

- Xây dựng và tăng cường các hoạt động văn nghệ quần chúng ở cơ sở, nhất là tại các bản, phum, sóc xa trung tâm xã, huyện; định hướng các đội văn nghệ, câu lạc bộ sưu tầm các bài hát, điệu múa truyền thống, nghi thức diễn xướng dân gian, các giá trị văn hoá các dân tộc trên địa bàn. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ của Nhà Văn hoá thôn bản sử dụng di sản văn hoá các dân tộc trong địa phương để xây dựng chương trình đạt từ 30 % số tiết mục trở lên.

- Tiếp tục tăng cường phối hợp với Bộ đội Biên phòng đẩy mạnh hoạt động các Đội tuyên truyền văn hoá một cách hiệu quả. Có chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với đội viên đi phục vụ địa bàn. Luân phiên tổ chức liên hoan Đội tuyên truyền văn hoá theo khu vực Bắc, Trung, Nam một năm 01 lần; liên hoan cấp toàn quốc theo định kỳ 03 năm/ lần. Đẩy mạnh hoạt động “Điểm sáng văn hoá biên giới” ngày càng thiết thực, hiệu quả.

7.4. Điện ảnh và các hoạt động chiếu bóng ở cơ sở:

- Trung ương cung cấp nguồn phim có nội dung phù hợp cho các Đội Chiếu bóng lưu động tinh thuộc đối tượng hưởng lợi của Đề án phục vụ các xã thuộc phạm vi ưu tiên trên địa bàn: 10 buổi chiếu/ xã/năm.

- Đài phát thanh truyền hình (Chuyên mục văn hoá) các tỉnh tự chủ 50% các chương trình có nội dung tốt, phù hợp với thuần phong mỹ tục của đồng bào.

7.5. Hoạt động sáng tác, phổ biến tác phẩm ở cơ sở:

- Tổ chức cho văn nghệ sỹ người dân tộc thiểu số các chuyến đi thực tế lấy tư liệu; tổ chức các cuộc thi, các cuộc vận động, các trại sáng tác văn học, kịch bản phim, ảnh, mỹ thuật, ca khúc, nhạc phẩm... về đề tài dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo (cấp Bộ 01 cuộc/năm; các Hội chuyên ngành 02 cuộc/năm).

- Sử dụng, phổ biến các tác phẩm của các văn nghệ sỹ người dân tộc thiểu số có nội dung và chất lượng nghệ thuật tốt để khuyến khích sáng tạo và đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hoá nghệ thuật trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số.

7.6. Hoạt động thư viện và văn hoá đọc:

- Thư viện Trung ương và tỉnh giúp các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số xây dựng tủ sách thư viện cấp xã, hàng năm hỗ trợ sách, ấn phẩm văn hoá. Thư viện các tỉnh, thành phố, huyện, đồn biên phòng tổ chức luân chuyển sách, tổ chức các chuyến xe đưa sách đến với bạn đọc tại các điểm trường phổ thông, các xã, bản vào các dịp thích hợp; tổ chức các đợt thi đọc sách, các buổi bình thơ, nói chuyện về sách... tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số. Thúc đẩy văn hoá đọc, đảm bảo người dân các địa bàn hưởng lợi được tiếp cận với sách một năm 01- 02 lần.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sản xuất ấn phẩm văn hoá, sách nghiệp vụ, băng đĩa hình... có nội dung, hình thức phù hợp cấp cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã vùng trọng điểm, xã thuộc 62 huyện nghèo và các thôn bản, hàng năm tổng kết hiệu quả và khắc phục các tồn tại, yếu kém về nội dung và chất lượng sản phẩm.

7.7. Hoạt động triển lãm:

Các Vụ, Cục, đơn vị chức năng của Bộ phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh tổ chức triển lãm tranh, ảnh nghệ thuật trong nước và thế giới (bản chính hoặc phiên bản), các hiện vật bảo tàng... tại một số địa bàn huyện hoặc xã trong các dịp thích hợp 03 năm/ lần, tạo cơ hội để nhân dân các dân tộc ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số được tiếp cận nhiều loại hình văn hoá, nghệ thuật.

7.8. Tôn vinh, khen thưởng:

Tổ chức Lễ tôn vinh khen thưởng (hàng năm hoặc 3 năm/lần) các tác giả người dân tộc thiểu số có những sáng tác có giá trị nghệ thuật và nhân văn cao,

tôn vinh các nghệ nhân có công truyền dạy nghệ thuật truyền thống dân tộc và có đóng góp lớn được cộng đồng thừa nhận.

7.9. Phát huy các hoạt động nghệ thuật trong quảng bá văn hoá, phát triển du lịch:

- Các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điểm du lịch phát huy các lợi thế về văn hoá truyền thống và thiên nhiên của địa phương tạo các sản phẩm du lịch phù hợp, kết nối tạo chuỗi du lịch biên giới và hải đảo, tạo nguồn thu từ du lịch góp phần bảo tồn văn hoá truyền thống và nâng cao đời sống kinh tế - văn hoá cho nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

- Kêu gọi các tổ chức quốc tế hợp tác và đầu tư cho các hoạt động văn hoá nghệ thuật tại các xã, bản biên giới, đảo xa đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số; nghiên cứu đưa một số loại hình văn hoá nghệ thuật, nghệ nhân các dân tộc thiểu số đi giao lưu, biểu diễn giới thiệu ở nước ngoài.

8. Giải pháp thực hiện Đề án:

a) Về nhận thức lãnh đạo, chỉ đạo:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức “Văn hoá vừa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, động lực phát triển kinh tế, xã hội” đối với cán bộ các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở. Tăng cường gắn kết các Chương trình phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, nâng cao hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, trong đó có hạ tầng cho phát triển văn hoá. Gắn đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá ở các địa phương với chương trình phát triển nông thôn mới.

- Thống nhất trong nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm cao từ các cấp, các ngành phối hợp hành động về xây dựng các xã, bản sát biên giới, các đảo xa trở thành các điểm sáng về văn hoá, giàu về kinh tế, vững về an ninh, quốc phòng, hấp dẫn khách du lịch và các nhà đầu tư. Tạo môi trường chính trị ổn định, nhân dân các dân tộc có môi trường sống an toàn, lành mạnh, ấm no, hạnh phúc.

b) Về cơ chế chính sách:

- Xây dựng chính sách văn hoá cần chú trọng nội dung hỗ trợ các hoạt động văn hoá, nghệ thuật đến các xã, bản sát biên giới, đảo xa đặc biệt khó khăn thuộc vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng chính sách, cơ chế ưu tiên trong giáo dục phổ thông; đào tạo nhân lực tại các trường cao đẳng, đại học tạo nguồn cán bộ là người dân tộc thiểu số. Có chính sách thu hút nhân tài tốt nghiệp tại các trường cao đẳng, đại học hoặc từ các tỉnh đến các địa bàn đặc biệt khó khăn nhận công tác.

- Nhà nước có cơ chế chính sách hỗ trợ về tài chính, thuế phù hợp theo qui định của pháp luật và các hình thức ưu tiên khác cho các doanh nghiệp, doanh nhân... tài trợ cho sản xuất phim và các sản phẩm văn hoá khác về đề tài dân tộc thiểu số và biển đảo có nội dung tốt, chất lượng nghệ thuật cao đáp ứng

nhu cầu của đồng bào các dân tộc ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, người dân xây dựng các thiết chế văn hoá cơ sở và kinh doanh các dịch vụ văn hoá, các điểm vui chơi giải trí tại các địa bàn khó khăn biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa. Tạo điều kiện để nhân dân các dân tộc được thụ hưởng và tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, tạo sự ổn định và nâng cao đời sống văn hoá trên địa bàn.

c) Giải pháp về sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:

- Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có; tạo điều kiện cho đi học hoặc bồi dưỡng các tài năng được phát hiện tại chỗ, hay cán bộ ở các ngành nghề khác có năng khiếu văn hoá nghệ thuật muốn chuyển sang hoạt động tại ngành văn hoá.

- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp văn hoá nghệ thuật ở Trung ương và khu vực có các hình thức ưu tiên tuyển học sinh, sinh viên phù hợp với đối tượng người dân tộc thiểu số tại các địa bàn thuộc Đề án.

- Ngành văn hoá, thể thao và du lịch nghiên cứu tổ chức mở lớp hoặc mở rộng đối tượng của các lớp tập huấn nghiệp vụ văn hoá, thể thao và du lịch cán bộ xã đặc biệt khó khăn và biên giới của Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá hàng năm đến Bí thư chi đoàn, Hội trưởng Hội phụ nữ thôn, bản, giáo viên, y tá thôn bản, đội tuyên truyền lưu động, đội chiếu phim, hạt nhân Đội tuyên truyền văn hoá các đồn biên phòng tạo thành một mạng lưới tuyên truyền viên hoạt động văn hoá ở cơ sở.

- Triển khai tốt, hiệu quả Chương trình phối hợp với các Bộ, ngành, lực lượng vũ trang... đảm bảo hỗ trợ, đầu tư về kinh phí và đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện chương trình phối hợp đạt kết quả cao.

d) Giải pháp công nghệ:

- Sử dụng và phát huy các thành tựu khoa học công nghệ như sóng phát thanh, truyền hình, sóng điện thoại, internet, máy ghi hình, thu âm, máy thu, phát, chiếu; các công nghệ in sao, sản xuất băng đĩa tiếng, hình... hiện có cho công tác tuyên truyền, sản xuất sản phẩm văn hoá, phổ biến tác phẩm và các hoạt động văn hoá nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số.

- Đầu tư trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp, kịp thời cho các địa bàn được hưởng lợi theo đề án, tạo điều kiện cho cơ sở nâng cao chất lượng phục vụ.

- Tăng cường sản xuất các sản phẩm nghe, nhìn; tăng thời lượng phát sóng bằng tiếng dân tộc thiểu số của các đài Trung ương và địa phương.

- Lựa chọn giải pháp xây dựng các trạm thu phát tại các địa bàn đặc biệt quan trọng như biên giới, hải đảo; cơ chế cấp phát đài (ra-đi-ô), đài vô tuyến (ti-vi), internet cho một số đối tượng cần được ưu tiên.

đ) Giải pháp đột phá:

- Trên cơ sở khả năng về vốn của Trung ương và địa phương để tổ chức triển khai thực hiện đề án theo thứ tự ưu tiên vùng như sau:

Vùng ưu tiên 1. Là các đảo xa đất liền, địa bàn xã, bản hẻo lánh đặc biệt khó khăn ở biên giới có nhiều đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống hoặc có các dân tộc rất ít người (dưới 5.000 người và 10.000 người), giao thông không thuận tiện, dễ bị các thế lực xấu kích động, lôi kéo:

- Cần phối hợp với các Bộ, ngành khác kết hợp xây dựng các cơ sở hạ tầng văn hoá trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng các thiết chế văn hoá cơ sở phù hợp. Xây dựng các trạm thu phát sóng đài phát thanh và truyền hình; xây dựng cơ chế cấp phát ra-đi-ô, đài vô tuyến (ti-vi), internet cho một số đối tượng ưu tiên, đối tượng đặc biệt khó khăn.

- Trong điều kiện không thể tổ chức đưa đoàn nghệ thuật có qui mô lớn thì tổ chức các nhóm, tập các nghệ sỹ biểu diễn, phối hợp với Đội tuyên truyền văn hoá Bộ đội Biên phòng đến biểu diễn phục vụ đồng bào.

- Phát huy thế mạnh của các Đội chiếu bóng lưu động, Đội thông tin lưu động ở cơ sở trong công tác tuyên truyền cổ động công chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, động viên nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trung ương và địa phương.

- Tổ chức các Câu lạc bộ hoạt động văn hoá nghệ thuật tại các địa bàn khó khăn. Có thể bồi dưỡng cán bộ nòng cốt tại chỗ hoặc sử dụng lực lượng bộ đội biên phòng, giáo viên phụ trách.

- Tổ chức cho cán bộ văn hoá văn nghệ, nghệ nhân trên địa bàn thường xuyên giao lưu với vùng 2, vùng 3 và các vùng khác.

Vùng ưu tiên 2. Là các vùng biên giới, hải đảo có số dân khá đông, giao thông tương đối thuận lợi, kinh tế khá hơn vùng 1:

- Thúc đẩy tạo dựng các mô hình hoạt động văn hoá cộng đồng, xây dựng nhân lực, vật lực hỗ trợ cho vùng 1; tạo sự liên kết tương trợ, giúp đỡ tương thân tương ái giữa các dân tộc trong vùng.

Vùng 3: Là vùng có số dân đông, kinh tế khá, giao thông thuận lợi; là các đảo không quá xa đất liền được tiếp cận các hoạt động văn hoá nghệ thuật nhiều và đa dạng hơn hai vùng trên. Do vậy cần xây dựng địa bàn này thành mô hình điểm; đồng thời cũng là nguồn cung cấp cán bộ văn hoá cơ sở tăng cường, hỗ trợ hai vùng còn nhiều khó khăn hơn.

9. Nguồn lực thực hiện Đề án:

- Ngân sách Trung ương: Phân bổ cho các nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng, phối hợp với Bộ Tài chính bố trí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Ngân sách địa phương: Đối ứng vốn Trung ương hỗ trợ theo quy định. Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách của địa phương thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Lồng ghép các Chương trình, Đề án, Dự án của các Bộ, ngành để tăng hiệu quả đầu tư.

- Thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, sự hỗ trợ giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, vận động sự đóng góp của nhân dân vào thực hiện các nhiệm vụ Đề án.

Điều 2. Giao Vụ Văn hoá dân tộc, Vụ Kế hoạch, Tài chính chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, các đơn vị thuộc Bộ và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố có liên quan triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung trong Đề án này, căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương tham mưu cho Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chức năng của tỉnh bố trí nguồn ngân sách và nhân lực thực hiện Đề án phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / Đau

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Dân vận Trung ương;
- Hội đồng dân tộc của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Uỷ ban dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (để phối hợp));
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN;
- UBND, Sở VH-TT-DL các tỉnh có địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ VHDT, Lm100.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hồ Anh Tuấn